

Kinh tế và Dự báo



Economy &
Forecast
Review

10/2021
Số 30

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ISSN 0866-7120



**Tác động của phân cấp tài khóa
đến giảm nghèo ở Việt Nam**

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

MỤC LỤC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Tổng Biên tập

ThS. NGUYỄN LỆ THỦY

Phó Tổng Biên tập

ThS. ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

Hội đồng Biên tập

TS. CAO VIỆT SINH

PGS, TS. LÊ QUỐC LÝ

PGS, TS. BÙI TẮT THẮNG

TS. NGUYỄN ĐÌNH CUNG

PGS, TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

GS, TS. TRẦN THỌ ĐẠT

PGS, TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN

PGS, TS. NGUYỄN ĐÌNH THỌ

PGS, TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG

TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG

Tòa soạn và trị sự

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Tạp chí điện tử

<http://kinhtevadubao.vn>

Quảng cáo và phát hành

Tel: 080.48310 / 0983 720 868

Qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam

Giấy phép xuất bản: 115/GP-BTTTT

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

Giá 25.000 đồng

Phạm Thu Hằng, Ngô Thị Hải An: Tác động của phân cấp tài khóa đến giảm nghèo ở Việt Nam...	3
Hoàng Thanh Huyền, Trần Thị Thanh Hương: Một vài đánh giá về nghèo đa chiều ở Việt Nam giai đoạn 2016-2020.....	7
Bùi Xuân Nam, Nguyễn Văn Điệp, Võ Tuấn Thành: Trí tuệ thông minh của con người và quy mô nền kinh tế ngầm ở các nước ASEAN.....	13
Nguyễn Thị Vân Trang: Nghiên cứu mạng nơ ron tích chập trong xếp hạng tín dụng nhằm dự báo rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại.....	17
Bùi Văn Trinh, Tăng Hiền Đạt: Các yếu tố tác động đến hiệu quả tín dụng ngắn hạn tại Agribank Chi nhánh quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.....	21
Đỗ Hoài Linh, Trần Đức Anh, Khúc Thế Anh, Lại Thị Thanh Loan: Chính sách tín dụng xanh trong hệ thống ngân hàng Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp BIDV.....	25
Nguyễn Phương Thảo: Các yếu tố ảnh hưởng đến Digital marketing tại ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam.....	29
Nguyễn Ngọc Thủy, Nguyễn Đình Chiến: Mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương mại Việt Nam.....	33
Phạm Mỹ Quyền, Nguyễn Quang Huy: Nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng cường áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam.....	37
Phạm Đình Tuấn: Tác động của các nhân tố logistics đến quyết định mua hàng trực tuyến.....	41
Võ Văn Hậu, Hồ Mỹ Dung, Cù Văn Thanh: Mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ hành chính công với sự hài lòng và tín nhiệm của người dân - Nghiên cứu trường hợp tỉnh Trà Vinh.....	45
Nguyễn Văn Hợp, Bùi Thị Mai Lan, Trần Thị Tuyết: Hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.....	49
Phan Ngọc Thanh Thảo, Huỳnh Tấn Khương: Nghiên cứu ảnh hưởng của quảng cáo trên mạng xã hội đến ý định mua sắm của người tiêu dùng TP. Trà Vinh.....	53
Nguyễn Xuân Minh, Nguyễn Thị Hằng: Các nhân tố tác động đến quyết định lựa chọn TP. Hồ Chí Minh là điểm đến của khách du lịch Nhật Bản.....	57
Nguyễn Thị Huyền: Nghiên cứu mối quan hệ giữa gắn kết khách hàng và danh tiếng công ty trên kênh truyền thông mạng xã hội.....	61
Nguyễn Thanh Phương, Phạm Văn Trường, Lưu Minh Tuấn: Phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.....	65
Đỗ Thị Thu Thảo: Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển khu vực doanh nghiệp tư nhân: Thực tiễn tỉnh Bến Tre.....	69
Trần Văn Hào: Các nhân tố tác động đến mức độ hợp tác trong chuỗi cung ứng ngành nông nghiệp ở khu vực Bắc Trung Bộ.....	73
Châu Hoài Bảo, Trần Mai Thương: Các yếu tố ảnh hưởng đến việc giữ chân và duy trì nhân viên thuộc thế hệ Z dưới tác động của đại dịch Covid-19 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.....	77
Lê Đình Nghi, Nguyễn Thanh Trọng: Các nhân tố ảnh hưởng đến Ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II.....	81
Nguyễn Văn Song, Phạm Thị Thu Phương, Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Đức Bản: Giải pháp phát triển kinh tế nông hộ trên địa bàn huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.....	85
Vũ Thanh Long, Phan Thị Trà Mỹ: Mức độ tác động của các nhân tố đến công tác tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh.....	89
Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Kim Thiên: Ảnh hưởng của giá trị thương hiệu đến quyết định mua mỹ phẩm thương hiệu Thorakao của người tiêu dùng tại TP. Hồ Chí Minh.....	93
Nguyễn Thị Thu Hà: Ảnh hưởng của quản trị tri thức đến đổi mới sáng tạo của các trường đại học công lập trên địa bàn TP. Hà Nội dựa theo cách tiếp cận hệ thống kỹ thuật - xã hội.....	97
Trần Tuấn Anh: Xu hướng kỹ thuật số hóa toàn cầu tác động đến thị trường lao động quốc tế.....	101
Nguyễn Quốc Đại, Hoàng Thị Hào: Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.....	105
Hồ Thị Kim Huyền, Huỳnh Tấn Khương: Các yếu tố tác động đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19.....	109
Phạm Thị Huyền, Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Thị Hà: Các yếu tố ảnh hưởng tới thái độ và ý định mua phụ kiện thời trang tái chế của sinh viên tại Hà Nội.....	113
Nguyễn Kim Quốc Trung: Ảnh hưởng của các nhân tố thuộc chất lượng dịch vụ cho vay đến sự hài lòng của khách hàng DNNVV tại các ngân hàng thương mại nhà nước ở TP. Hồ Chí Minh.....	117
Nguyễn Văn Hà, Đào Khánh Vân: Nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng tại Ngân hàng Chính sách xã hội.....	121
Lê Thị Thu Diễm: Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục tư cách pháp nhân sau chuyển đổi của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Trà Vinh.....	125
Điệp Thanh Tùng, Dương Minh Nhật: Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bệnh đối với chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh bằng thể BHYT tại Trung tâm Y tế huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.....	129
Nguyễn Phương Lê, Nguyễn Thị Hải Ninh, Lê Anh Tuấn: Tiếp cận tín dụng chính thức của trang trại trên địa bàn huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội.....	133
Nguyễn Thị Thủy: Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tin tưởng của nông dân trồng khoai tây đối với đại lý thu mua tại Lâm Đồng.....	137
Nguyễn Văn Tấn: Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn thịt tại Việt Nam.....	141
Bùi Thị Như Huỳnh, Nguyễn Hồ Diễm Phúc, Phạm Đỗ Ngọc Mỹ, Nguyễn Đặng Yếu Nhi, Lê Tất Nhiên, Phan Anh Tú: Tác động của đại dịch Covid-19 đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tại Hy Lạp.....	145
Vũ Thanh Nguyên: Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động truyền thông bảo vệ môi trường.....	149

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

IN THIS ISSUE

PRESS OFFICE OF
MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT

Editor-in-Chief

MSc. NGUYEN LE THUY

Deputy Editor-in-Chief

MA. DO THI PHUONG LAN

Editorial Board

Dr. CAO VIET SINH

Assoc. Prof. Dr. LE QUOC LY

Assoc. Prof. Dr. BUI TAT THANG

Dr. NGUYEN DINH CUNG

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN HONG SON

Prof. Dr. TRAN THO DAT

Assoc. Prof. Dr. TRAN DINH THIEN

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN DINH THO

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN TIEN DUNG

Dr. VUONG QUAN HOANG

Editorial Board Office

65 Van Mieu Street

Dongda District - Ha Noi

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Electronic magazine

http://kinhtevadubao.vn

Advertisement & Issue

Tel: 080.48310 / 0983 720 868

Released via VNPost

Publishing license: 115/GP-BTTTT

Printed at Cong Doan Vietnam printing JSC

Price 25.000 VND

Pham Thu Hang, Ngo Thi Hai An: Impact of fiscal decentralization on poverty reduction in Vietnam.....	3
Hoang Thanh Huyen, Tran Thi Thanh Huong: Some assessments of multidimensional poverty in Vietnam over the period 2016-2020	7
Bui Xuan Nam, Nguyen Van Diep, Vo Tuan Thanh: Human intelligence and the size of the shadow economy in ASEAN countries.....	13
Nguyen Thi Van Trang: Research on convolutional neural network in credit ratings to predict credit risk at commercial banks.....	17
Bui Van Trinh, Tang Hien Dat: Determinants of short-term credit efficiency at Agribank Binh Thuy Branch, Can Tho city	21
Do Hoai Linh, Tran Duc Anh, Khuc The Anh, Lai Thi Thanh Loan: Policies on green credit in Vietnamese banking system: A case study of BIDV	25
Nguyen Phuong Thao: Factors affecting Digital marketing at Vietnamese commercial banks ...	29
Nguyen Ngoc Thuy, Nguyen Dinh Chien: Level of information disclosure in the annual reports of Vietnamese commercial banks	33
Pham My Quyen, Nguyen Quang Huy: Proposal of solutions for boosting the application of integrated reporting in Vietnamese listed companies	37
Pham Dinh Tuan: Influence of components of logistics service on online purchase decision	41
Vo Van Hau, Ho My Dung, Cu Van Thanh: Relationship between the quality of public administrative services and the satisfaction and trust of people in Tra Vinh province.....	45
Nguyen Van Hop, Bui Thi Mai Lan, Tran Thi Tuyet: Improve the state management on tourism in Kim Boi district, Hoa Binh province	49
Phan Ngoc Thanh Tham, Huynh Tan Khuong: Research on the influence of social media advertising on purchase intention of consumers in Tra Vinh city	53
Nguyen Xuan Minh, Nguyen Thi Hang: Determinants of Japanese tourists' decision to choose Ho Chi Minh City as a destination	57
Nguyen Thi Huyen: Research on the relationship between customer commitment and business reputation on social media	61
Nguyen Thanh Phuong, Pham Van Truong, Luu Minh Tuan: Boosting community-based tourism in Dak Glong district, Dak Nong province	65
Do Thi Thu Thao: Factors impacting the development of private enterprises: A case study in Ben Tre province.....	69
Tran Van Hao: Factors affecting the level of collaboration in agricultural supply chain in the North Central region	73
Chau Hoai Bao, Tran Mai Thuong: Determinants of Gen Z employees' retention and maintenance under the impact of the Covid-19 pandemic in Ho Chi Minh City	77
Le Dinh Nghi, Nguyen Thanh Trong: Factors affecting Entrepreneurial intention of students in the College of Engineering II.....	81
Nguyen Van Song, Pham Thi Thu Phuong, Nguyen Thi Thu Huong, Nguyen Duc Ban: Solutions to the development of household economy in Kim Son district, Ninh Binh province.....	85
Vu Thanh Long, Phan Thi Tra My: Influence of factors on the accounting in commercial SMEs in Ho Chi Minh City	89
Nguyen Thi Thu Hang, Nguyen Thi Kim Thien: Impact of brand value on consumers' decision to buy Thorakao cosmetics in Ho Chi Minh City	93
Nguyen Thi Thu Ha: Influence of knowledge management on creativity of public universities in Hanoi from the socio-technical perspective.....	97
Tran Tuan Anh: Impact of digitalization on the international labor market.....	101
Nguyen Quoc Dai, Hoang Thi Hao: Factors impacting the management of capital construction investment in Van Yen district, Yen Bai province.....	105
Ho Thi Kim Huyen, Huynh Tan Khuong: Determinants of learning motivation of students in Tra Vinh University during the Covid-19 pandemic.....	109
Pham Thi Huyen, Pham Van Tuan, Nguyen Thi Ha: Factors affecting the attitude and intention to buy recycled accessories of students in Hanoi	113
Nguyen Kim Quoc Trung: Influence of components of loan service quality on the satisfaction of SME customers with state-owned commercial banks in Ho Chi Minh City	117
Nguyen Van Ha, Dao Khanh Van: Improving service quality of Vietnam Bank for Social Policies ..	121
Le Thi Thu Diem: Factors impacting Tra Vinh province-based SMEs' decision to maintain legal status after conversion.....	125
Diep Thanh Tung, Duong Minh Nhut: Factors affecting patients' satisfaction with service quality of medical examination and treatment with health insurance at Tam Nong district health center, Dong Thap province	129
Nguyen Phuong Le, Nguyen Thi Hai Ninh, Le Anh Tuan: Access to official credit of family farms in Quoc Oai district, Hanoi city	133
Nguyen Thi Thuy: Factors affecting potato farmers' trust in purchasing agents in Lam Dong ..	137
Nguyen Van Ton: State management of food safety in pork production in Vietnam	141
Bui Thi Nhu Huynh, Nguyen Ho Diem Phuc, Pham Do Ngoc My, Nguyen Dang Yen Nhi, Le Tat Nien, Phan Anh Tu: Impact of the Covid-19 pandemic on the performance of Greek firms..	145
Vu Thanh Nguyen: Determinants of environmental communication	149

T
đ

phân
đồn
của
việc
bền
hướ
đượ
nằm
số n
thứ
độ t
chỉ
Đo
* Học
** Ng
Ngày

Mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương mại Việt Nam

NGUYỄN NGỌC THỦY*
NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN**

Tóm tắt

Nghiên cứu đánh giá mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Thông qua mẫu nghiên cứu gồm 27 ngân hàng thương mại cổ phần với 135 báo cáo thường niên công bố trong giai đoạn từ năm 2015-2019, kết quả cho thấy, thực trạng các công bố thông tin của các ngân hàng thương mại hiện nay có sự chênh lệch đáng kể. Trong khi một vài ngân hàng đã làm tốt trách nhiệm minh bạch thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của mình trước các nhà đầu tư, khách hàng, các cơ quan quản lý và các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin, thì vẫn tồn tại một số ngân hàng chưa chú trọng đến việc công bố và trình bày thông tin trên báo cáo thường niên. Mức độ công bố thông tin giữa các nhóm thông tin cũng có sự chênh lệch đáng kể.

Từ khóa: công bố thông tin, báo cáo thường niên, ngân hàng thương mại, Việt Nam

Summary

This study evaluates the level of information disclosure in the annual reports of Vietnamese commercial banks. Using data of 135 annual reports published in the period 2015-2019 from 27 joint stock commercial banks, it indicates that there is a significant difference in information disclosure of commercial banks. Although a few banks fully disclose transparent information about their business activities before investors, customers, management agencies and other stakeholders, some banks do not pay attention to the disclosure and presentation of information in the annual report. There is also a considerable difference in the level of information disclosure between information groups.

Keywords: information disclosure, annual report, commercial banks, Vietnam

GIỚI THIỆU

Nền kinh tế càng phát triển, thì vai trò của công bố thông tin ngày càng quan trọng. Tính minh bạch của thông tin ảnh hưởng đến nhiều đối tượng người dùng khác nhau, đặc biệt là các nhà đầu tư cần sử dụng thông tin để ra quyết định. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới năm 2015, Việt Nam có chỉ số công bố thông tin thấp nhất so với các nước ASEAN (World Bank, 2015). Đồng thời, đánh giá và kết quả của Cuộc bình chọn báo cáo thường niên do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư Chứng khoán phối hợp tổ chức năm 2018 cho thấy, số lượng ngân hàng thương mại có báo cáo thường niên

thuộc Top 50 báo cáo thường niên tốt nhất chỉ chiếm chưa đến 10% (Phan Hằng, 2018). Bên cạnh một số ngân hàng thương mại đã chú trọng đến việc công bố thông tin, thì vẫn còn nhiều ngân hàng thương mại niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay chưa quan tâm đúng mức và thể hiện đầy đủ trách nhiệm đối với các nhà đầu tư trong việc công bố thông tin. Chính vì vậy, bài viết nghiên cứu về mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương mại Việt Nam, từ đó, đưa ra một vài gợi ý nhằm nâng cao chất lượng công bố thông tin của các ngân hàng thương mại.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu điều tra thu thập thông tin được công bố trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Tính đến cuối năm 2019, có 37 ngân hàng đang hoạt động tại Việt Nam, trong đó, có 33

* **, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

Ngày nhận bài: 03/10/2021; Ngày phản biện: 16/10/2021; Ngày duyệt đăng: 25/10/2021

**BẢNG 1: TỶ LỆ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

Đơn vị: %

TT	Ngân hàng	Tỷ lệ công bố thông tin thường niên các năm					Tỷ lệ trung bình
		2015	2016	2017	2018	2019	
1	ACB	66,7	63,5	76,2	69,8	66,7	68,6
2	Agribank	38,1	42,9	41,3	41,3	46,0	41,9
3	ABBank	38,1	46,0	42,9	46,0	52,4	45,1
4	BAB	49,2	41,3	39,7	44,4	54,0	45,7
5	BaoVietBank	60,3	47,6	54,0	55,6	50,8	53,7
6	BID	61,9	61,9	61,9	61,9	63,5	62,2
7	EIB	79,4	82,5	82,5	84,1	85,7	82,9
8	KLB	33,3	36,5	39,7	34,9	47,6	38,4
9	LPB	46,0	46,0	46,0	58,7	50,8	49,5
10	MBB	79,4	74,6	76,2	68,3	73,0	74,3
11	MSB	60,3	63,5	63,5	65,1	73,0	65,1
12	NamABank	61,9	55,6	60,3	52,4	50,8	56,2
13	NVB	50,8	58,7	66,7	55,6	47,6	55,9
14	OCB	42,9	41,3	46,0	46,0	46,0	44,4
15	PVcomBank	52,4	57,1	57,1	57,1	58,7	56,5
16	SGB	39,7	42,9	41,3	42,9	42,9	41,9
17	SCB	73,0	73,0	69,8	60,3	69,8	69,2
18	SeABank	55,6	55,6	55,6	57,1	57,1	56,2
19	SHB	73,0	74,6	74,6	77,8	77,8	75,6
20	STB	96,8	96,8	98,4	98,4	98,4	97,8
21	TCB	68,3	68,3	68,3	68,3	68,3	68,3
22	TPB	49,2	49,2	49,2	49,2	50,8	49,5
23	VCB	88,9	90,5	90,5	90,5	90,5	90,2
24	VIB	34,9	46,0	46,0	44,4	44,4	43,2
25	VietCapital	39,7	57,1	31,7	41,3	41,3	42,2
26	CTG	82,5	87,3	87,3	87,3	87,3	86,3
27	VPB	82,5	85,7	87,3	87,3	87,3	86,0
	Trung bình	59,4	61,0	61,3	61,0	62,3	61,0

Nguồn: Kết quả phân tích của nhóm tác giả

ngân hàng thương mại cổ phần. Tuy nhiên, trong số các ngân hàng thương mại Việt Nam, thì chỉ có 27 ngân hàng thương mại cổ phần công bố đầy đủ báo cáo thường niên trong giai đoạn 5 năm từ 2015-2019. Hiện có 6 ngân hàng thương mại cổ phần đã không công bố báo cáo thường niên, do hoạt động không hiệu quả và

đang nằm trong danh sách tái cơ cấu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Do vậy phạm vi chọn mẫu nghiên cứu gồm 27 ngân hàng thương mại cổ phần với 135 báo cáo thường niên công bố trong giai đoạn 2015-2019.

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp tính điểm bình quân không trọng số (unweighted average method) với kỹ thuật đánh giá lưỡng phân (1,0) để đo lường mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của ngân hàng thương mại dưới kết quả là tỷ lệ phần trăm thông tin được công bố trên tổng số danh mục các loại thông tin công bố trên báo cáo thường niên, mà ngân hàng cung cấp cho các đối tượng sử dụng thông tin bên ngoài. Nếu ngân hàng công bố thông tin trong danh sách các chỉ mục, thì nhận giá trị là 1, nếu không công bố, thì nhận giá trị là 0. Chỉ số mức độ công bố thông tin của mỗi ngân hàng (I) được tính theo công thức:

$$I_j = \frac{\sum_{i=1}^n dj}{nj}$$

Trong đó: I_j là chỉ số công bố thông tin của ngân hàng;

d_j = 1 nếu thông tin được công bố;

d_j = 0 nếu thông tin không được công bố;

n là số lượng thông tin mà công ty công bố (n ≤ 63).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu cho thấy, mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn 5 năm từ 2015-2019 đạt tỷ lệ trung bình 61% và có xu hướng gia tăng. Trong số 27 ngân hàng thương mại của mẫu nghiên cứu, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB) là ngân hàng có tỷ lệ công bố thông tin cao nhất. Trong số 63 chỉ mục thông tin của bảng điều tra, thì STB công bố hơn 61 chỉ mục thông tin, chiếm tỷ lệ bình quân là 97,8%. STB là ngân hàng có chỉ số công bố thông tin cao nhất và luôn dẫn đầu qua các năm. Ngân hàng có tỷ lệ công bố thấp nhất là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (KLB) với tỷ lệ công bố thông tin bình quân là 38,4%, trong số 63 chỉ mục thông tin trên báo cáo thường niên, thì KLB chỉ công bố gần 23 chỉ mục thông tin trên báo cáo thường niên của ngân hàng này.

Trong giai đoạn 2015-2019, dù STB luôn là ngân hàng dẫn đầu về tỷ lệ công bố thông tin (với kết quả từ 96% trở lên), nhưng tỷ lệ công bố thông tin của từng năm có sự không đồng đều. Kết quả

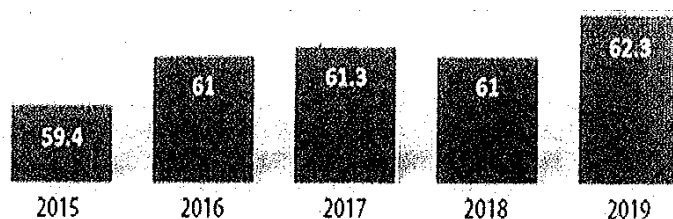
BẢNG 2: CÁC GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH VỀ TỶ LỆ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Đơn vị: %

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	Trung bình
Giá trị trung bình	59,4	61,0	61,3	61,0	62,3	61,0
Độ lệch chuẩn	18,0	17,1	18,3	17,3	16,8	17,5
Trung vị	60,3	57,1	60,3	57,1	57,1	58,4
Giá trị nhỏ nhất	33,3	36,5	31,7	34,9	41,3	35,6
Giá trị lớn nhất	96,8	96,8	98,4	98,4	98,4	97,8

HÌNH: TỶ LỆ TRUNG BÌNH MỨC ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Đơn vị: %



Nguồn: Kết quả phân tích của nghiên cứu.

thống kê tỷ lệ công bố thông tin qua 5 năm (Bảng 1) cho thấy, KLB là ngân hàng có tỷ lệ công bố thông tin thấp trong các năm 2015, 2016 và 2017; Ngân hàng Bản Việt (VietCapital) là ngân hàng có tỷ lệ công bố thấp trong 2 năm là 2018 và 2019, tỷ lệ công bố thông tin chỉ đạt khoảng từ 30% đến 40%.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, tỷ lệ trung bình mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương mại trong giai đoạn 2015-2019 là 61% và có xu hướng gia tăng (Hình).

Trong tổng số 27 ngân hàng thương mại của mẫu nghiên cứu, một số ngân hàng có mức độ tăng đáng kể tỷ lệ công bố thông tin trên báo cáo thường niên. Ngân hàng có chỉ số công bố thông tin thấp nhất đạt 33,3%, nhưng lại có mức độ tăng tỷ lệ công bố cao nhất trong các ngân hàng, với tỷ lệ công bố thông tin tăng hơn 42,7% của năm 2019 so với năm 2015. Bảng 2 cho thấy, các chỉ tiêu thống kê về mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Tỷ lệ công bố thông tin trung bình trong giai đoạn 2015-2019 là 62%, với tỷ lệ thấp nhất là 35,6% và cao nhất là 97,8%. Độ lệch chuẩn của tỷ lệ công bố thông tin trung bình cũng khá ổn định qua các năm trong giai đoạn 2015-2019.

KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận

Kết quả nghiên cứu về mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương

mại Việt Nam cho thấy, thực trạng công bố thông tin của các ngân hàng thương mại hiện nay có sự chênh lệch đáng kể. Trong khi một vài ngân hàng đã làm tốt trách nhiệm minh bạch thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của mình trước các nhà đầu tư, khách hàng, các cơ quan quản lý và các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin, thì vẫn tồn tại một số ngân hàng chưa chú trọng đến việc công bố và trình bày thông tin trên báo cáo thường niên. Mức độ công bố thông tin giữa các nhóm thông tin cũng có sự chênh lệch đáng kể. Việc công bố thông tin không đầy đủ sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các quyết định kinh tế của nhà đầu tư, làm giảm lòng tin nhà đầu tư cũng như của khách hàng đối với ngân hàng.

Một số khuyến nghị

Từ kết quả trên, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm giúp các ngân hàng thương mại cải thiện và tăng cường công bố thông tin trên báo cáo thường niên, cụ thể như sau:

Thứ nhất, hiện nay vẫn có nhiều ngân hàng chưa thường xuyên cung cấp báo cáo thường niên đầy đủ theo quy định ở Khoản 2, Điều 8, Thông tư số 155/2015, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Do vậy, các ngân hàng cần phải nghiêm túc thực hiện việc công bố báo cáo thường niên đúng thời gian quy định. Đồng thời, Nhà nước cần có chế tài xử phạt nghiêm khắc đối với các ngân hàng không công bố báo cáo thường niên, nhằm tăng cường tính minh bạch thông tin của các ngân hàng thương mại trên thị trường chứng khoán và đảm bảo quyền tiếp cận thông tin một cách đầy đủ của các nhà đầu tư và các bên có liên quan đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Thứ hai, các ngân hàng đang có mức độ công bố thông tin thấp cần rà soát lại những thông tin đã được công bố trên báo cáo thường niên của mình trong những năm qua và đối chiếu với danh mục thông tin cần phải công bố theo hướng dẫn ở phần Phụ lục số

02, Thông tư số 155/2015 của Bộ Tài chính để tiến hành bổ sung đầy đủ các nhóm thông tin, loại thông tin theo đúng quy định.

Thứ ba, hội đồng quản trị và các cổ đông cần tăng cường giám sát việc cung cấp thông tin của ngân hàng trên báo cáo thường niên để yêu cầu ban giám đốc ngân hàng cung cấp đầy đủ, rõ ràng thông tin trên báo cáo thường niên nhằm tăng cường tính minh bạch thông tin, mà nhà quản lý ngân hàng phải có trách nhiệm thực hiện đối với nhà đầu tư.

Bên cạnh số lượng thông tin công bố, các ngân hàng cũng cần chú trọng đến chất lượng thông tin, tính đầy đủ và khách quan của thông tin công bố trên báo cáo thường niên. Bởi, chất lượng thông tin công bố có vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng lớn đến các quyết định kinh tế của nhà đầu tư và việc xây dựng định hướng chiến lược phát triển lâu dài của ngân hàng.

Thứ tư, các ngân hàng cũng cần chú trọng đến việc tuyển dụng và đào tạo nhân viên phụ trách việc lập báo cáo thường niên để họ nhận thức được tầm quan trọng của các thông tin báo cáo thường niên, có kiến thức chuyên môn về kinh tế để xây dựng được hệ thống các thông tin công bố đúng theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, làm phong phú thêm nội dung thông tin trên báo cáo thường niên đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng thông tin của các nhà đầu tư và các đối tượng sử dụng thông tin khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2012). *Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/4/2012 hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán*
2. Bộ Tài chính (2015). *Thông tư số 155/2015, ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán*
3. Phan Hằng (2018). *Trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2018*, truy cập từ <https://tinnhanhchungkhoan.vn/trao-giai-cuoc-binh-chon-doanh-nghiep-niem-yet-nam-2018-post199801.html>
4. Hawashe, A. (2014). *An Evaluation of Voluntary disclosure in the annual reports of commercial banks: Empirical evidence from Libya*, Submitted in Partial Fulfillment of the Requirements of the Degree of Doctor of Philosophy
5. Hooi, G. (2007). The effects of culture on international banking disclosure, Asia-Pacific, *Journal of Accounting and Economics*, 14, 7-25
6. Kribat, M. M. J. (2009). *Financial disclosure practices in developing countries: evidence from the Libyan banking sector*, PhD Thesis, University of Dundee
7. World Bank (2015). *Economic Growth, Poverty, and Household welfare in Vietnam*, Region and sector studies edited by Paul Glewwe, Nisha Agrawal and David Dollar